

PHẦN I: (6.0 điểm)

Viết về vẻ đẹp tuyệt thế giai nhân của Kiều, trong đoạn trích “ *Chị em Thúy Kiều*” (trích “ *Truyện Kiều*” của Nguyễn Du) có câu:

Làn thu thủy nét xuân sơn

Câu 1: (1.0 điểm) Chép chính xác 9 câu thơ nối tiếp câu thơ trên theo bản in trong SGK Ngữ văn 9- Tập một.

Câu 2:(1.0 điểm) Trong đoạn thơ vừa chép, tác giả Nguyễn Du có sử dụng phép tu từ nhân hóa và so sánh. Hãy ghi lại câu thơ sử dụng phép tu từ nhân hóa, nhân hóa và nêu hiệu quả của việc sử dụng các phép tu từ đó.

Câu 3: (3.5 điểm) Bằng một đoạn văn diễn dịch 12 câu, hãy phân tích đoạn thơ em vừa chép để làm rõ vẻ đẹp nhan sắc, tài năng, tâm hồn của nhân vật trong đó có sử dụng câu ghép (gạch chân và chú thích rõ)

Câu 4: (0.5 điểm) Kể tên một văn bản khác thuộc dòng văn học trung đại viết về đề tài người phụ nữ mà em đã được học trong chương trình Ngữ văn 9.

PHẦN II: (4.0 điểm)

Cho đoạn trích sau:

“... Người ta nói: “ *Ăn cho mình, mặc cho người*”, có lẽ nhiều phần đúng. Cô gái một mình trong hang sâu chắc không vấy xòe vấy ngấn, không mắt xanh môi đỏ, không tô đỏ chót móng chân móng tay. Anh thanh niên đi tát nước hay câu cá ngoài cánh đồng vắng chắc không phải chải đầu mượt bằng sáp thơm, áo sơ-mi là thẳng tắp... Có thể nói rằng trang phục không có pháp luật nào can thiệp nhưng có những quy tắc ngầm ngầm phải tuân thủ, đó là văn hóa xã hội. Dự đám cưới không thể lôi thôi, lếch thếch, mặt nhọ nhem, chân tay lấm bùn. Đi dự đám tang không được mặc áo quần lòe loẹt, cười nói oang oang. Người xưa đã dạy: “ *Y phục xúng kì đức*” quả không sai.”

(Trích “ *Trang phục*”- Bằng Sơn)

Câu 1 (0.5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2 (1.5 điểm). Ghi lại lời dẫn trực tiếp, lời dẫn gián tiếp được tác giả đoạn trích sử dụng? Theo em, có nên chuyển lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích thành lời dẫn gián tiếp không? Vì sao?

Câu 3 (2.0 điểm). Từ ý nghĩa bài viết trên trên và những hiểu biết về xã hội, hãy viết một đoạn văn độ dài khoảng một trang giấy thi nêu suy nghĩ của em về trang phục của giới trẻ hiện nay.

----- *Chúc các con làm bài thi đạt kết quả tốt!* -----

PHẦN I (6.5 điểm):

CÂU	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1.0 điểm)	Chép chính xác 9 câu thơ tiếp <i>(Mỗi lỗi sai trừ 0.25 điểm, không trừ hết điểm tối đa)</i>	1.0 điểm
Câu 2 (1.0 điểm)	- Ghi lại đúng câu thơ có phép nhân hóa và so sánh - Nêu được tác dụng của phép nhân hóa và so sánh: + Ngợi ca nhan sắc của Kiều vượt trội hơn cả thiên nhiên khiến cho thiên nhiên phải giận hờn, ghen tị. + Dự cảm cuộc đời Kiều gặp không ít sóng gió.	0.25 điểm 0.5 điểm 0.25 điểm
Câu 3 (3.5 điểm)	* Hình thức: - Đủ số câu 12 câu, các câu có liên kết, diễn đạt trôi chảy - Trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi câu, lỗi từ. - Đúng kiểu đoạn văn: diễn dịch * Tiếng Việt: Gạch chân và chú thích yêu cầu Tiếng Việt * Nội dung: HS cần đảm bảo những ý sau: a. Nhan sắc: (1.0 điểm) - Hình ảnh ước lệ “ làn thu thủy”: vẻ đẹp đôi mắt, trong sáng long lanh như làn nước nước mùa thu. - Hình ảnh ước lệ “ nét xuân sơn”: đôi lông mày thanh tú, xinh đẹp như dáng núi mùa xuân. -> Ca ngợi vẻ đẹp của nàng Kiều qua đôi mắt (nó không chỉ mang vẻ đẹp bên ngoài mà còn là cửa sổ thể hiện phần tinh anh và trí tuệ) - Hình ảnh nhân hóa “ hoa ghen”, “ liễu hờn” và phép tu từ so sánh “ thua”, “ kém”. -> Ngợi ca nhan sắc của Kiều vượt trội hơn cả thiên nhiên khiến cho thiên nhiên phải giận hờn, ghen tị. b. Tài năng và tâm hồn (1.0 điểm) - Tài năng: Kiều là người con gái đa tài đủ cả cầm, kì, thi, họa đặc biệt là tài đàn “ lầu bạc ngũ âm”, “ ăn đứt hồ cầm” (0.5 điểm) - Tâm hồn: Trái tim đa cảm, TK đã sáng tác cung đàn bạc mệnh và chơi rất hay bản đàn đó <i>“ Khúc nhà tay lựa nên chương Một thiên bạc mệnh lại càng não nhân”</i>	0.5 điểm 1.0 điểm 2.0 điểm

	-> Nguyễn Du cực tả tài đàn của Kiều cũng là đề nghị ca chữ tâm của trái tim đa sầu đa cảm	
Câu 4 (0.5 điểm)	Chuyện người con gái Nam Xương	0.5 điểm

PHẦN I (4.0 điểm):

CÂU	Nội dung	Điểm
Câu 1 (0.5 điểm)	- PTBD chính: nghị luận	0.5 điểm
Câu 2 (1.5 điểm)	- Lời dẫn gián tiếp: <i>Có thể nói rằng trang phục không có pháp luật nào can thiệp nhưng có những quy tắc ngầm ngầm phải tuân thủ, đó là văn hóa xã hội.</i>	0,5 điểm
	- Lời dẫn trực tiếp: + “ <i>Ăn cho mình, mặc cho người</i> ” + “ <i>Y phục xứng kì đức</i> ”	0,5 điểm
	- Không nên chuyển lời dẫn trực tiếp thành lời dẫn gián tiếp vì lời dẫn trực tiếp giúp chúng ta hiểu được vai trò quan trọng của việc sử dụng trang phục văn hóa	0,5 điểm
Câu 3 (2.0 điểm)	* Hình thức: - Đủ dung lượng, các câu có liên kết, diễn đạt trôi chảy. - Trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi câu, lỗi từ. (<i>Nếu viết quá ngắn hoặc quá dài so với yêu cầu, trừ 0,25 điểm</i>)	0.5 điểm
	* Nội dung: <i>HS có thể lập luận bằng nhiều cách khác nhau để bộc lộ những suy nghĩ của riêng mình và làm sáng tỏ vấn đề. GV cần chăm linh hoạt, tôn trọng ý kiến cá nhân của học sinh; đánh giá cao những phát hiện, ý tưởng sáng tạo, miễn là học sinh thể hiện được nhận thức, suy nghĩ đúng đắn, tích cực, có khả năng khơi gợi ở người đọc những thái độ, tình cảm tốt đẹp....</i> HS cần đảm bảo những ý sau: - Giải thích được khái niệm: Trang phục là gì? (<i>Trang phục là tất cả những thứ mà người ta khoác lên cơ thể. Trang phục bao gồm các loại quần áo và một số vật dụng khác đi kèm như mũ, giày, dép, tất, khăn quàng...</i>) - Thực trạng hiện nay: + Một số học sinh đua đòi theo những lối ăn mặc không lành mạnh với lứa tuổi, văn hoá dân tộc và hoàn cảnh gia đình. - Nguyên nhân: hiểu sai vấn đề: ăn mặc như thế là văn minh, sành điệu, có văn hoá.	1.5 điểm

	<ul style="list-style-type: none"> - Tác hại: + Gây tốn nhiều tiền của. + Mất thời gian, lơ là, chểnh mảng trong việc học tập. + Tâm sinh lí chán nản, buồn bực nếu không có điều kiện chạy theo mốt trang phục. + Người chạy theo mốt dễ coi thường người khác, chê người ta là lạc hậu, quê mùa và vô tình trở nên hợm hĩnh. - Định hướng suy nghĩ và hành động đúng đắn: + Người học sinh cần phải hiểu rằng trang phục phải phù hợp với thời đại, xã hội và truyền thống văn hoá dân tộc. + Hiểu được trang phục đẹp không phải là trang phục đắt tiền, mà là phù hợp với lứa tuổi, tính cách của mỗi người. + Tránh ăn mặc hở hang, chung diện không phù hợp. - Liên hệ bản thân 	
--	---	--

BGH

TỔ TRƯỞNG

NHÓM TRƯỞNG

NGƯỜI RA ĐỀ

Kiều Thị Hải

Nguyễn Thị Thắm

Trần Phương Loan

Trần Phương Loan